

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày 21/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiều Quang An.
2. Ông Lê Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình thụ lý số 13/2019/HSST ngày 22/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/HSST-QĐ ngày 07/6/2019 đối với bị cáo Võ Thị N, Giới tính: Nữ; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1976, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T N, huyện Q N, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Võ Văn H và bà Dương Thị Tr; có chồng Từ Văn Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Văn Ng, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Ng, xã S, huyện LT, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 26/12/2018 Võ Thị N điều khiển xe máy BKS 73V3-2857 đi từ Hướng Hóa về Quảng Bình trên Quốc lộ 9, khi đến Km 71+600, địa phận thôn Tân Hòa, xã Tân Liên, Hướng Hóa thì dừng xe để uống nước. Có một người đàn ông không rõ lai lịch đến hỏi bị cáo có về Quảng Bình không và thuê bị cáo chở pháo hoa đến Bàu Sen, Lệ Thủy, Quảng Bình, bị cáo đồng ý chở Pháo hoa theo đề nghị của người đàn ông với giá 400.000 đồng, hai bên thỏa thuận chở đến Bàu Sen sẽ có người đón nhận hàng và trả tiền công. Sau đó Võ Thị N đi theo người đàn ông đến một bụi cây cách đó khoảng 350 m rồi lấy ra một bao lác xanh, 01 giỏ nhựa xanh để lên xe của bị cáo rồi lấy dây cao su buộc lại. Bị cáo chạy xe theo đường Hồ Chí Minh đi về hướng Quảng Bình. Đến thị trấn Bến Quan thì bị Tổ tuần tra Công an thị trấn Bến Quan phát hiện, bắt giữ và thu toàn bộ tang vật, phương tiện .

Theo kết luận giám định số 211/KLGD-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Toàn bộ mẫu vật được niêm phong ký hiệu 01, 02 gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 27.7kg.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nghị trình bày: chiếc xe máy BKS 73V3-2857 mà chị Năng đã sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm mang tên Võ Thị N nhưng tháng 8/2018 do gia đình chị N gặp khó khăn về kinh tế nên chị đã chuyển nhượng lại cho anh, việc chuyển nhượng được lập thành văn bản, có xác nhận của chính quyền địa phương. Hai bên chưa thực hiện việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, là chị em ruột nên khi cần chị Võ Thị N vẫn mượn để đi lại làm ăn. Việc chị N đã sử dụng vào việc phạm tội anh hoàn toàn không biết, nay anh Nghị đề nghị Tòa xem xét trả lại xe cho anh.

Tại cáo trạng số 13/QĐ-VKSBT ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố Võ Thị N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 191 BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng gồm giỏ nhựa, dây cao su có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện. Đồng thời trả lại chiếc xe BKS 73V3-2857 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Võ Văn Ng

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do kinh tế khó khăn, túng quẫn nên bị cáo đã chấp nhận làm việc mà pháp luật nghiêm cấm để có thêm thu nhập lo cho gia đình. Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn với việc làm của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, bản thân không có việc làm ổn định, đang nuôi 2 con nhỏ nên mong được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám xét, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 ngày 26/12/2018 Võ Thị N có hành vi vận chuyển 27.7 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) từ thôn Tân Hòa, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa về Quảng Bình để lấy tiền công 400.000 đồng, Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố thành tội “Vận chuyển hàng cấm” mà tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, theo như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý pháo nổ, mà còn làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi bị cáo ý thức được đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì hám lợi mà vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với

bị cáo và nhằm ngăn ngừa, phòng chống hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ đang có chiều hướng ngày càng gia tăng trên địa bàn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nhất là trong dịp tết Nguyên đán.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố mẹ của bị cáo thuộc đối tượng có công với cách mạng. Cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo. Do đó, HĐXX cân nhắc áp dụng Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa khắc phục sai phạm và có điều kiện chăm sóc gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bao lác, miệng bao được buộc kín và gói giấy trắng niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị, các bao được ký hiệu 01T, 02T, bên trong chứa 18 hộp pháo bên ngoài hộp có ký hiệu C0836, có tổng khối lượng 25 kg hoàn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Vĩnh Linh là tang vật trong vụ án thuộc hàng cấm lưu hành; 01 giỏ nhựa màu xanh, hình chữ nhật, chiều dài 46 cm, chiều rộng 33 cm, chiều cao 16 cm; 01 giỏ nhựa màu xanh, hình chữ nhật, có nắp đậy, chiều dài 51 cm, chiều rộng 40 cm, chiều cao 30 cm; 01 dây cao su màu đen có chiều dài 168 cm, chiều rộng 02 cm, dày 0.1 cm; 01 dây cao su màu đen có chiều dài 196 cm, chiều rộng 02 cm, dày 0.1 cm hiện bảo quản tại kho vật chứng chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh là công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Ultimo mang biển kiểm soát 73V3 - 2857 màu đen, số khung: 022490, số máy: 022486 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 026758 cấp ngày 11/11/2010 của xe mô tô biển kiểm soát 73V3 -2857, mang tên Võ Thị N, việc chuyển nhượng xe máy giữa bị cáo và anh Nghị là hợp pháp, anh Nghị cho bị cáo mượn xe sử dụng đã có cam kết không sử dụng xe vào việc vi phạm pháp luật. Việc bị cáo dùng xe nói trên để vận chuyển hàng cấm anh Nghị hoàn toàn không biết, nay chị anh xin nhận lại xe và giấy đăng ký là nguyện vọng chính đáng, cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt: Võ Thị N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(21/6/2019). Giao bị cáo Võ Thị N cho UBND xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ Luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự quyết định:

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) bao lác, bên trong chứa 18 (Mười tám) hộp pháo, có tổng khối lượng 25 kg hoàn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Vĩnh Linh, có đặc điểm, số lượng như phiếu nhập kho vật chứng ngày 31/01/2019 của Công an huyện Vĩnh Linh, 02 giỏ nhựa; 02 dây cao su hiện bảo quản tại kho vật chứng chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh

Linh có đặc điểm, số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Hoàn trả xe máy Yamaha Mio Ultimo mang biển kiểm soát 73V3 -2857 và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 026758 mang tên Võ Thị N hiện được bảo quản tại kho vật chứng chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh có đặc điểm, số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh cho anh Võ Văn Ng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND Vĩnh Linh;
- CA Vĩnh Linh;
- CCTHADS Vĩnh Linh;
- UBND xã TânNinh;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Trung